

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2020

*

Số 908- KH/BCSD-TTr

KẾ HOẠCH

Triển khai Tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ năm 2013 đến nay tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện văn bản số 5279-CV/BNCTW ngày 21/4/2020 của Ban Nội chính Trung ương về việc gửi tài liệu tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) và Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 20/4/2020 ngày 20/4/2020 của Ban chỉ đạo tổng kết công tác PCTN về việc tổng kết công tác PCTN từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN (ngày 01/02/2013) đến nay, Ban cán sự đảng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (gọi tắt là Ban cán sự đảng) ban hành Kế hoạch tổng kết công tác PCTN từ năm 2013 đến nay tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (gọi tắt là Bộ) với nội dung và nhiệm vụ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Qua tổng kết, rút ra những vấn đề, những yêu cầu thực tiễn đặt ra cần giải quyết trong công tác PCTN tại Bộ; kiến nghị, đề xuất những giải pháp mới để đẩy mạnh công tác PCTN trong thời gian tới.

Việc tổng kết sẽ giúp Bộ nói chung, các đơn vị thuộc Bộ nói riêng nắm được những ưu điểm, nhược điểm trong việc triển khai, thực hiện công tác PCTN thuộc lĩnh vực được giao quản lý, phụ trách thời gian qua. Từ đó, phát huy các ưu điểm và khắc phục những nhược điểm trong thời gian tới nhằm: ban hành các cơ chế, chính sách mới để “lấp” các “lỗ hổng” về pháp lý có nguy cơ bị lợi dụng để tham nhũng; làm tốt công tác tham mưu trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ; góp phần hoàn thiện thể chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội để PCTN, hình thành cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để “không thể tham nhũng”.

2. Yêu cầu

2.1. Đánh giá khách quan, toàn diện việc triển khai, thực hiện công tác PCTN tại Bộ từ năm 2013 (từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN) đến nay.

2.2. Việc tổng kết cần tiến hành theo đúng Kế hoạch tổng kết và đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tránh lãng phí; kế thừa những kết quả tổng kết trước đây về công tác PCTN.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Kết quả đạt được trong công tác PCTN gắn với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban cán sự đảng và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban chỉ đạo PCTN Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*gọi tắt là Ban chỉ đạo*) trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi, trách nhiệm của Bộ từ năm 2013 đến nay; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

2. Phân tích, đánh giá và rút ra những bài học kinh nghiệm, những vấn đề thực tiễn đặt ra trong công tác PCTN tại Bộ nói riêng và công tác PCTN nói chung.

3. Đưa ra các kiến nghị, đề xuất, giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về PCTN và các quy định trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ nhằm đẩy mạnh việc phòng ngừa tham nhũng và nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác PCTN trong thời gian tới.

III. PHƯƠNG PHÁP TỔNG KẾT

1. Việc tổ chức tổng kết được thực hiện tại các đơn vị trực thuộc Bộ (*từ cấp Cục, Vụ, Viện, Trung tâm, Học viện và các đơn vị Báo chí thuộc Bộ trở lên*).

Riêng Tổng cục Thống kê, tổ chức tổng kết từ cấp Cục, Trung tâm, Vụ trực thuộc Tổng cục trở lên.

2. Các đơn vị thuộc Bộ căn cứ Kế hoạch tổng kết của Bộ: tiến hành phân tích, đánh giá thực tiễn, tổ chức thảo luận tập thể dự thảo Báo cáo tổng kết của đơn vị.

3. Việc tổ chức tổng kết chung của cả Bộ: Phối hợp với Đảng ủy cơ quan tổ chức hội nghị tổng kết để thảo luận Báo cáo tổng kết chung của cả Bộ và khen thưởng các tập thể, cá nhân đã có thành tích trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác PCTN của Bộ từ năm 2013 đến nay.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thanh tra Bộ (*đơn vị đầu mối tham mưu giúp việc Ban cán sự đảng về công tác PCTN*) chủ trì, triển khai xây dựng Kế hoạch tổng kết, Báo cáo tổng kết của Bộ trình Ban cán sự đảng ban hành

2. Các đơn vị thuộc Bộ căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch này triển khai việc tổng kết công tác PCTN của đơn vị mình và xây dựng báo cáo tổng kết (*theo đề cương và phụ lục gửi kèm*) gửi Thanh tra Bộ để tổng hợp báo cáo chung của cả Bộ.

Báo cáo tổng kết phải được cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo đơn vị thảo luận tập thể để đảm bảo chất lượng.

3. Các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức tổng kết, đánh giá công tác PCTN trong một số lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, cụ thể:

3.1. Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương: PCTN trong quản lý doanh nghiệp;

3.2. Cục Quản lý đấu thầu: PCTN trong công tác quản lý đấu thầu và công tác quản lý đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP);

3.3. Cục Đầu tư nước ngoài: PCTN trong quản lý vốn FDI và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

3.4. Cục Quản lý Đăng ký kinh doanh: PCTN trong quản lý đăng ký kinh doanh;

3.5. Cục Phát triển Hợp tác xã: PCTN trong quản lý kinh tế tập thể, hợp tác xã;

3.6. Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân: PCTN trong quản lý đầu tư công;

3.7. Vụ Pháp chế: PCTN trong quản lý đầu tư;

3.8. Vụ Kinh tế địa phương và Lãnh thổ: PCTN trong quản lý về việc tổng hợp, giao kế hoạch và thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm và hàng năm của các địa phương;

3.9. Vụ Kinh tế đối ngoại: PCTN trong quản lý vốn ODA, vốn vay ưu đãi;

3.10. Vụ Quản lý quy hoạch: PCTN trong quản lý quy hoạch;

3.11. Vụ Tổ chức cán bộ: PCTN trong việc thực hiện công tác minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ; chuyển đổi vị trí công tác; kỷ luật, kỷ cương thực thi công vụ; xây dựng quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp và văn hóa công sở tại Bộ.

3.12. Văn phòng Bộ: PCTN trong việc thực hiện công tác công khai, minh bạch hoạt động; cải cách thủ tục hành chính; xây dựng chế độ, định mức, tiêu chuẩn tại Bộ.

4. Thanh tra Bộ chủ trì phối hợp với Văn phòng Ban cán sự đảng, Văn phòng Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thông và phối hợp với Đảng ủy cơ quan tổ chức Hội nghị tổng kết công tác PCTN của Bộ.

5. Các đơn vị truyền thông của Bộ: đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về công tác PCTN và việc tổ chức tổng kết công tác PCTN của Bộ.

6. Thanh tra Bộ phối hợp với Văn phòng Ban cán sự đảng theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch tổng kết này; tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết công tác PCTN trình Ban cán sự đảng để báo cáo Ban chỉ đạo tổng kết.

7. Niên độ báo cáo tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2020.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ căn cứ vào điều kiện cụ thể của đơn vị mình để quyết định thời gian tổ chức tổng kết phù hợp. Thời gian dự kiến tiến hành tổng kết từ ngày 01/7/2020 đến ngày 20/7/2020.

Bộ tiến hành họp tổng kết dự kiến từ ngày 01/8/2020 đến 15/8/2020.

2. Báo cáo tổng kết về công tác PCTN của các đơn vị thuộc Bộ đề nghị gửi về Thanh tra Bộ (*file mềm đề nghị gửi vào hộp thư điện tử thanhtra4@mpi.gov.vn*) **trước ngày 25/7/2020.**

3. Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ. ✓

Nơi nhận:

- Các đơn vị thuộc Bộ,
- Đảng ủy Cơ quan,
- Ban Nội chính Trung ương,
- Lưu VT, TTr. ✓

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
ỦY VIÊN



Nguyễn Văn Trung
Thủ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tổng kết công tác PCTN từ năm 2013 đến nay;
nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới

(Kèm theo Kế hoạch số 908 -KH/BCSD-TTr ngày 05/6/2020 của Ban cán sự đảng)

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng và lãnh đạo đơn vị đối với công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN).

2. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế đề PCTN:

- Công tác tham mưu các cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN;

- Công tác xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN.

- Đề xuất, kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong quá trình tổ chức thực hiện; kết quả thực hiện các đề xuất, kiến nghị.

Riêng Vụ Pháp chế: báo cáo số liệu xây dựng và ban hành văn bản của cả Bộ từ năm 2013 đến 30/6/2020 chi tiết theo Mục II Phụ lục kèm theo đề cương.

3. Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan báo chí, truyền thông trong PCTN.

4. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước: *Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động; xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn...*

5. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong PCTN: *Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ PCTN; việc xem xét xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.*

6. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng: *Qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị; qua công tác kiểm tra, giám sát, thi*

hành kỷ luật của Đảng; qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo...

7. Tổ chức và hoạt động của đơn vị tham mưu, giúp việc cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức ở Trung ương về công tác PCTN.

8. Công tác phối hợp với các cơ quan chức năng trong PCTN (*Trong cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan...*).

9. Kết quả công tác PCTN theo chức năng, nhiệm vụ được giao (*Trong phát hiện, xử lý tham nhũng; thực hiện các yêu cầu, đề nghị của các cơ quan chức năng về giám định, định giá tài sản; phòng, chống rửa tiền...*).

10. Kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán.

11. Hợp tác quốc tế về PCTN (*nếu có*).

12. Nguyên nhân của những kết quả đạt được.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác PCTN.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về tình hình tham nhũng trong ngành, lĩnh vực được giao quản lý, phụ trách.

2. Về công tác PCTN của đơn vị (*Những ưu điểm và hạn chế, khó khăn, vướng mắc*).

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM, NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG CÔNG TÁC PCTN CỦA ĐƠN VỊ

1. Những bài học kinh nghiệm.

2. Những vấn đề lý luận rút ra.

3. Những vấn đề thực tiễn đặt ra.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIẠN TỚI

1. Về sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo đơn vị đối với công tác PCTN.

2. Việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.

3. Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ.

4. Công tác PCTN theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Các giải pháp khác về PCTN đơn vị

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT


1. Kiến nghị, đề xuất hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN (*Trong đó có quy định về việc xử lý đối với tài sản tăng thêm mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc; mở rộng diện đối tượng kiểm soát tài sản, thu nhập của người được xác định có dấu hiệu tham nhũng...*).

2. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp đột phá mới, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét hơn nữa trong công tác PCTN thời gian tới.

3. Các kiến nghị, đề xuất khác.

Ghi chú:

- Thời gian lấy số liệu báo cáo từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2020.

- Kèm theo Đề cương là Phụ lục. 

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả									
			2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	06 tháng 2020	Cộng	
9.	Số người có thành tích trong PCTN được biểu dương, khen thưởng	Người										
IV	Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng											
10.	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/ Đơn vị										
11.	Số đơn vị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Đơn vị										
12.	Số người được chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng/ số người phải chuyển đổi	Người										
13.	Số người kê khai tài sản, thu nhập/ tổng số người phải kê khai	Người										
14.	Số người đã xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người										
15.	Số người bị xử lý do vi phạm quy định về kê khai tài sản, thu nhập	Người										
16.	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ ban hành mới	Văn bản										
17.	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	Văn bản										
18.	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được bãi bỏ	Văn bản										
19.	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về	Cuộc/										

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả									
			2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	06 tháng 2020	Cộng	
	định mức, tiêu chuẩn, chế độ	đơn vị										
20.	Số đơn vị/ người bị xử lý do vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị/ người										
21.	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về quy tắc ứng xử	Cuộc/ đơn vị										
22.	Số đơn vị/ người bị xử lý do vi phạm quy định về quy tắc ứng xử	Đơn vị/ người										
23.	Số người đứng đầu bị xử lý do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách. Trong đó:	Người										
	- Số người bị xử lý hình sự	Người										
	- Số người bị xử lý kỷ luật (kỷ luật Đảng, chính quyền)	Người										
V	Phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ											
24.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ/ người										
25.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng	Vụ/ người										
26.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ/ người										

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả									
			2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	06 tháng 2020	Cộng	
27.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm toán	Vụ/ người										
28.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/ người										
29.	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý hình sự	Vụ/ người										
30.	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý kỷ luật	Vụ/ người										
31.	Diện đối tượng tham nhũng bị phát hiện, xử lý:											
	- Đảng viên	Người										
	- Không đảng viên	Người										
	- Cán bộ là lãnh đạo bộ, ban, ngành, cơ quan, tổ chức trực thuộc TW	Người										
	- Cán bộ cấp tổng cục, cục, vụ và tương đương	Người										
	- Cán bộ cấp phòng và tương đương	Người										
	- Công chức, viên chức và đối tượng khác	Người										
32.	Lĩnh vực xảy ra tham nhũng:											
	- Quản lý, sử dụng tài chính	Vụ/người										
	- Hoạt động ngân hàng	Vụ/người										
	- Mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công	Vụ/người										

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả									
			2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	06 tháng 2020	Cộng	
	- Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước	Vụ/người										
	- Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản	Vụ/người										
	- Đầu tư xây dựng cơ bản	Vụ/người										
	- Đấu thầu	Vụ/người										
	- Công tác cán bộ	Vụ/người										
	- Lĩnh vực khác	Vụ/người										
33.	Tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát do tham nhũng	Triệu đồng/ tài sản khác										
34.	Tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát do tham nhũng được thu hồi	Triệu đồng/ tài sản khác										